

Số: /KH-SKHCCN

Bắc Ninh, ngày tháng 02 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Cải thiện chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX)**  
**của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2026**

Thực hiện Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh Về việc xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Kế hoạch số 34/KH-SKHCCN ngày 20/01/2026 về cải cách hành chính nhà nước Sở Khoa học và Công nghệ năm 2026. Sở Khoa học và Công nghệ (Sở) ban hành Kế hoạch Cải thiện chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2026 của Sở với những nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh về việc Cải cách hành chính tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 17/12/2025 của UBND về Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bắc Ninh năm 2026, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, sáng tạo, góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh năm 2026 góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội tỉnh.

- Tiếp tục cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Sở.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; đổi mới nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông với mục tiêu thực hiện phi địa giới hành chính trên môi trường điện tử và đa dạng hóa phương thức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của Sở.

- Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: CCHC nhà nước

gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới về tư duy; chủ động áp dụng hiệu quả những thành tựu tiến bộ khoa học công nghệ trong hoạt động hành chính; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý hành chính nhà nước. Đáp ứng yêu cầu các nhiệm vụ, chỉ tiêu nâng cao CCHC lĩnh vực xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số theo Quyết định số 892/QĐ-BNV ngày 05/12/2024 của Bộ Nội vụ.

## **2. Yêu cầu**

Chỉ số CCHC của của Sở được xác định trên 07 lĩnh vực đánh giá, 39 tiêu chí tương ứng với 61 tiêu chí thành phần (có Phụ lục kèm theo). Thang điểm đánh giá Chỉ số CCHC là 100, trong đó, điểm tự đánh giá, thẩm định là 83/100 điểm, điểm đánh giá qua điều tra xã hội học là 17/100.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (chuyển đổi số) trong hoạt động công vụ ở cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức; thực hiện việc trao đổi, đối thoại với tổ chức, công dân trên các phương tiện truyền thông.

- Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động hành chính của từng cá nhân, cơ quan, đơn vị; xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC gắn với ngành, lĩnh vực quản lý và có sự phân công rõ về nhiệm vụ và thời gian thực hiện. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; đồng thời thực hiện các chính sách đãi ngộ, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Chỉ số nội dung “Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính”**

- Lãnh đạo Sở chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước năm 2026. Kịp thời triển khai kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan đảm bảo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai công tác xác định Chỉ số cải cách hành chính của Sở (PAR INDEX);

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về CCHC; cử cán bộ tham gia tập huấn về cải cách hành chính; bảo đảm sự nhất quán, kiên trì, liên tục trong triển khai CCHC của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và các địa phương, nhất là bám sát Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh về việc Cải cách hành chính tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030 và các văn bản chỉ đạo khác để thực hiện đúng lộ trình, kế hoạch đề ra.

- Tổ chức, triển khai công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị trong việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tiếp tục phát huy vai trò giám sát của các đoàn thể đối với công tác CCHC góp phần nâng cao năng lực của đội ngũ công chức làm công tác cải CCHC.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của Sở theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác đánh giá.

## **2. Chỉ số nội dung “Cải cách thể chế”**

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, đề xuất xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật hàng năm đúng thẩm quyền, có chất lượng và đảm bảo trình tự theo quy định của pháp luật.

- Chủ động thực hiện việc rà soát thường xuyên các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực Sở quản lý. Thông qua rà soát, kiến nghị, tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý các văn bản không phù hợp hoặc mâu thuẫn, chồng chéo nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền; đôn đốc và theo dõi việc xử lý văn bản trái pháp luật của UBND các cấp.

- Hệ thống hoá văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành năm 2026, gửi Sở Tư pháp theo quy định. Bảo đảm công khai và tạo thuận lợi cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận các văn bản quy phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng triển khai thực hiện công tác theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật để kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, từ đó đưa ra được kết quả và xử lý thông tin về theo dõi thi hành pháp luật một cách chính xác, khách quan, hiệu quả.

### **3. Chỉ số nội dung “Cải cách thủ tục hành chính”**

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) trên địa bàn tỉnh; Thực hiện tốt công tác kiểm soát việc ban hành TTHC trong các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC; cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Công bố, công khai TTHC và danh mục TTHC đảm bảo đúng quy định.

- Tiếp tục rà soát thực hiện phân cấp, uỷ quyền trong giải quyết TTHC.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC với các nhiệm vụ trọng tâm: số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng dữ liệu đã được số hoá; thực hiện chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC nhằm đơn giản hóa quy trình và thành phần hồ sơ trong giải quyết TTHC; đồng bộ hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC; nâng cao bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030...

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, triển khai thực hiện công bố và tích hợp DVC trực tuyến toàn trình và một phần theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và DVC trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Rà soát, công bố và thực hiện đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 27/8/2025 về việc Triển khai thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

- Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các nội dung về cải cách TTHC tại các văn bản: Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp...

### **4. Chỉ số nội dung “Cải cách tổ chức bộ máy hành chính”**

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở;

- Rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở.

- Thực hiện các quy định về quản lý biên chế.
- Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý.

### **5. Chỉ số nội dung “Cải cách chế độ công vụ”.**

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý. Sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức sau khi sáp nhập các Trung tâm của Sở.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý công chức, viên chức.

- Tổ chức xét nâng ngạch công chức và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng của Sở: Rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các phòng, đơn vị; cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo quy định.

### **6. Chỉ số nội dung “Cải cách tài chính công và Phát triển kinh tế xã hội”**

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định; tăng cường công tác quản lý thu phù hợp với lĩnh vực, đối tượng, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách Nhà nước. Tổ chức quản lý, thực hiện chi ngân sách Nhà nước theo dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn định mức, phân cấp quản lý ngân sách, phân cấp quản lý dự án đầu tư công, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; triển khai quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập. Chú trọng công tác quản lý sử dụng hiệu quả tài sản, giảm chi thường xuyên cho ngân sách. Chủ động sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức, sắp xếp bộ máy, biên chế và nguồn lực tài chính để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, từng bước nâng cao đời sống của công chức, viên chức, người lao động.

- Thực hiện quản lý sử dụng tài sản công theo đúng tiêu chuẩn, định mức; hoàn thiện, sửa đổi Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị; thực hiện công khai tài sản công theo quy định.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện đầy đủ

các quy định về công khai ngân sách nhà nước.

- Kiểm tra, đôn đốc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán nhằm thực hiện dứt điểm các kết luận kiểm toán còn phải thực hiện trên địa bàn tỉnh.

### **7. Chỉ số nội dung “Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước”.**

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số. Thay đổi tư duy trong triển khai chuyển đổi số, hình thành tư duy số, là tư duy mới, không truyền thống, không tuân tị; lấy con người làm trung tâm trong chuyển đổi số; tạo sự thay đổi toàn diện, mang tính tất yếu, đạt kết quả cao.

- Đẩy mạnh tiến độ triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và cắt giảm giấy tờ, hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao sự hài lòng của tổ chức, cá nhân; từng bước hình thành kho dữ liệu tỉnh với cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở để sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, trao đổi các văn bản, tài liệu giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua mạng thông tin điện tử.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, ứng dụng chữ ký số, phản ánh kiến nghị, các mô hình kết nối với CSDL, hệ thống thông tin của các Bộ ngành TW... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng, đưa các dịch vụ công trực tuyến lên toàn trình, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết TTHC theo quy định.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính hướng tới xây dựng Chính quyền số tỉnh Bắc Ninh

### **8. Chỉ số nội dung “Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển KT-XH của tỉnh”**

Tổ chức lồng ghép nội dung đánh giá tác động của CCHC vào các báo cáo đánh giá nhiệm vụ KH&CN, đặc biệt là các nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp và người dân. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá định lượng và định tính về tác động của chính sách, cải cách TTHC đến năng lực cạnh tranh, chi phí tuân thủ thủ tục của doanh nghiệp và sự thuận tiện, hài lòng của người dân trong tiếp cận dịch vụ công.

Tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, đặc biệt là các giải pháp đổi mới sáng tạo trong cải tiến quy trình xử lý TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, liên thông đa cấp, đa ngành. Áp dụng các công cụ đo lường và phân tích dữ liệu để xác định các điểm nghẽn hành chính gây phiền hà, từ đó đưa ra giải pháp xử lý, cải thiện quy trình trên cơ sở dữ liệu minh chứng.

Tổ chức khảo sát chuyên đề lấy ý kiến doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề và người dân nhằm thu thập phản hồi thực tiễn về hiệu quả của các cải cách, qua đó góp phần nâng cao sự tin tưởng, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước. Kết quả đánh giá được sử dụng làm căn cứ xây dựng chính sách và điều chỉnh hoạt động quản lý phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trưởng phòng, trưởng đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ trì tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch này.

2. Giao Văn phòng Sở tổng hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu lãnh đạo Sở thực hiện chế độ báo cáo với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, hướng dẫn kịp thời./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Dương Đại Lâm**